

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 04/01/2021 đến 10/01/2021)

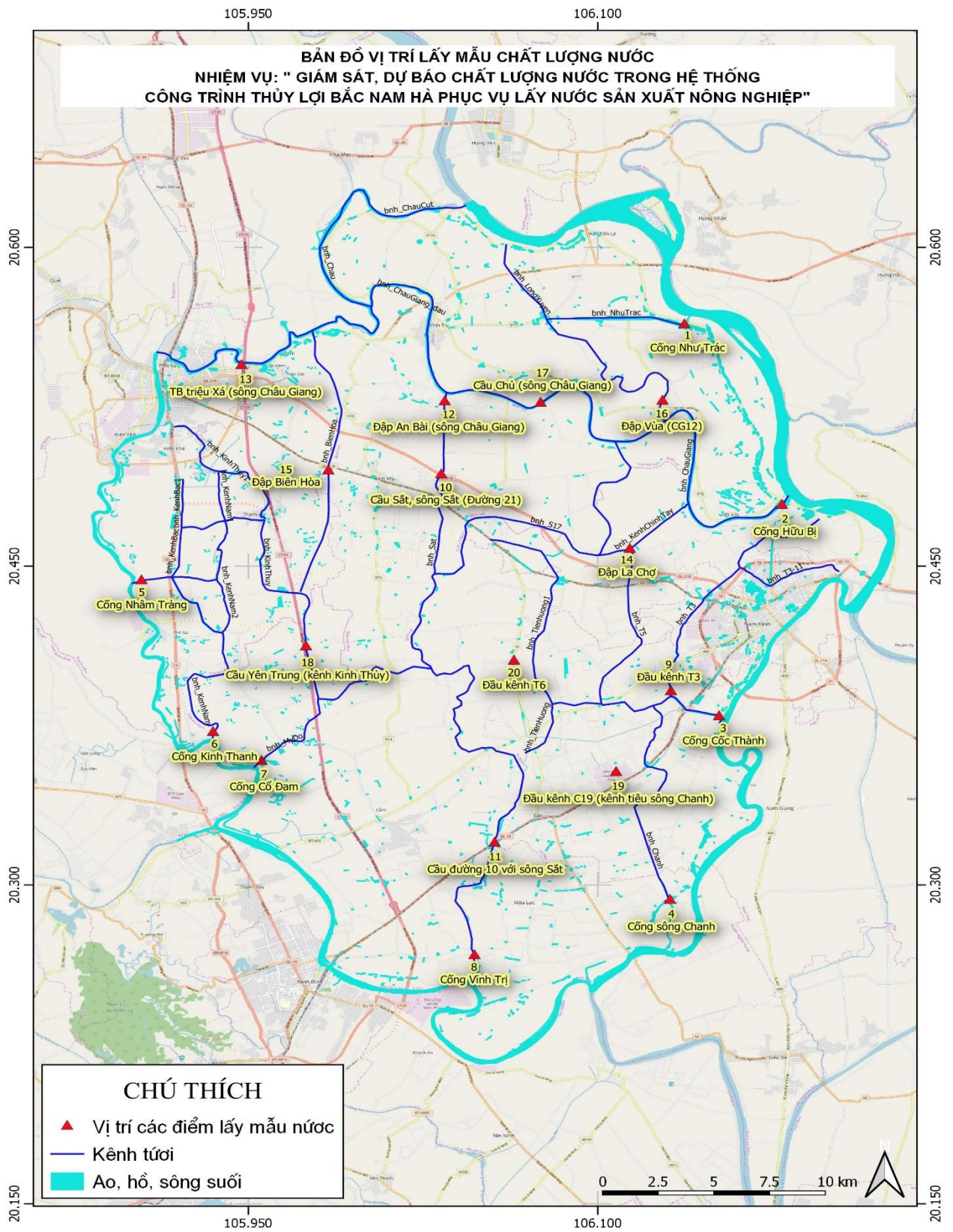
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 04/01/2021 đến 10/01/2021

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đàm	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đàm, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đập Biên Hòa	Kênh Biên Hòa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Bình Lục.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2021



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 04/01/2021 – 10/01/2021 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 04/01/2021 đến 10/01/2021

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Hà Nam

Trong tuần tới dự báo trong vùng có khả năng có mưa. Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng VI/2020 tính đến hết ngày 10/I/2021 có vùng cao hơn TBNN 0,3 %, có vùng thấp hơn TBNN (từ 11,7- 37,4) nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm hầu hết đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm. Trạm Hà Nam cao hơn TBNN 37,4%.

Nam Định

Dự báo trong vùng, từ ngày 04/01 - 10/01 nhiệt độ có thể sẽ dao động từ 20°C – 22°C. Dự kiến trong vùng từ ngày 04/01 - 10/01 sẽ có mưa nhỏ rải rác với tổng lượng mưa trong tuần phổ biến từ 3 - 3 mm. Trạm Nam Định thấp hơn so với TBNN 7%.

Do mưa ít nên mực nước MAX đều dưới mực nước thiết kế.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	
Cổng Như Trác	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	4
Cổng Hữu Bị	4,934	5,073	5,216	5,352	5,475	5,585	5,676	4
Cổng Cốc Thành	6,629	6,633	6,637	6,641	6,645	6,642	6,652	4
Cổng sông Chanh	5,013	5,066	5,123	5,181	5,237	5,285	5,315	4
Cổng Nhâm Tràng	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	4
Cổng Kinh Thanh	5,424	5,428	5,430	5,429	5,425	5,419	5,411	4
Cổng Cổ Đàm	4,895	4,847	4,807	4,777	4,756	4,741	4,731	4
Cổng Vĩnh Trị	4,600	4,595	4,590	4,586	4,581	4,577	4,572	4
Đầu kênh T3	6,536	6,436	6,457	6,446	6,469	6,345	6,603	4
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	4,585	4,610	4,648	4,694	4,744	4,795	4,848	4
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,590	4,586	4,582	4,579	4,575	4,572	4,568	4
Đập An Bài (sông Châu Giang)	4,613	4,672	4,737	4,802	4,864	4,922	4,973	4
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	4
Đập La Chợ	5,155	5,310	5,440	5,543	5,619	5,663	5,634	4
Đập Biên Hòa	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	4
Đập Vùa (CG12)	6,433	6,486	6,497	6,499	6,497	6,482	6,421	4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	4,935	5,070	5,176	5,262	5,329	5,385	5,427	4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,796	4,767	4,753	4,748	4,748	4,751	4,752	4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	4,904	4,956	5,010	5,065	5,126	5,233	5,753	4
Đầu kênh T6	6,628	6,632	6,637	6,641	6,645	6,625	6,651	4

NO ₃ ⁻								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	
Cống Như Trác	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	10
Cống Hữu Bị	2,777	2,636	2,494	2,359	2,238	2,133	2,046	10
Cống Cốc Thành	2,631	2,542	2,452	2,363	2,273	2,198	2,103	10
Cống sông Chanh	3,600	3,475	3,341	3,205	3,073	2,961	2,896	10
Cống Nhâm Tràng	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	10
Cống Kinh Thanh	6,749	6,737	6,729	6,726	6,727	6,728	6,730	10
Cống Cổ Đàm	6,698	6,213	5,801	5,473	5,226	5,046	4,917	10
Cống Vĩnh Trị	2,961	2,987	3,014	3,042	3,069	3,097	3,124	10
Đầu kênh T3	2,715	2,706	2,599	2,517	2,412	2,448	2,172	10
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	3,385	3,363	3,329	3,290	3,249	3,209	3,168	10
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,040	3,070	3,097	3,122	3,146	3,170	3,195	10
Đập An Bài (sông Châu Giang)	3,297	3,246	3,191	3,138	3,089	3,046	3,010	10
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	10
Đập La Chợ	2,610	2,443	2,311	2,213	2,146	2,119	2,236	10
Đập Biên Hòa	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	10
Đập Vùa (CG12)	1,159	1,111	1,107	1,113	1,122	1,147	1,224	10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,865	2,738	2,642	2,570	2,517	2,477	2,450	10
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,550	5,236	5,074	5,005	4,995	5,008	4,987	10
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	3,910	3,782	3,656	3,519	3,375	3,245	2,850	10
Đầu kênh T6	2,633	2,545	2,455	2,365	2,276	2,221	2,111	10

BOD₅								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	
Cống Như Trác	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	15
Cống Hữu Bị	15,448	14,691	13,911	13,168	12,500	11,912	11,425	15
Cống Cốc Thành	9,209	9,080	8,950	8,821	8,691	8,604	8,448	15
Cống sông Chanh	13,750	13,509	13,249	12,984	12,728	12,519	12,420	15
Cống Nhâm Tràng	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	15
Cống Kinh Thanh	12,935	12,967	13,011	13,068	13,141	13,227	13,327	15
Cống Cổ Đàm	16,135	16,356	16,561	16,737	16,883	17,003	17,104	15
Cống Vĩnh Trị	15,052	15,149	15,246	15,343	15,441	15,538	15,636	15
Đầu kênh T3	9,573	9,836	9,648	9,566	9,366	9,787	8,706	15
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	17,606	17,608	17,514	17,357	17,168	16,959	16,730	15
Cầu đường 10 với sông Sắt	15,296	15,394	15,489	15,583	15,676	15,772	15,869	15
Đập An Bài (sông Châu Giang)	17,676	17,439	17,164	16,881	16,615	16,371	16,161	15
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15
Đập La Chợ	14,346	13,467	12,745	12,195	11,800	11,621	12,026	15
Đập Biên Hòa	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	15
Đập Vùa (CG12)	6,727	6,443	6,410	6,439	6,487	6,618	7,031	15
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	15,816	15,088	14,529	14,098	13,780	13,529	13,354	15
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16,446	16,648	16,782	16,871	16,934	16,986	17,043	15
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	14,477	14,233	13,996	13,729	13,448	13,152	11,631	15
Đầu kênh T6	9,213	9,085	8,955	8,826	8,696	8,687	8,468	15

NH₄⁺								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	
Cổng Như Trác	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,9
Cổng Hữu Bị	0,990	0,936	0,880	0,827	0,779	0,737	0,703	0,9
Cổng Cốc Thành	0,325	0,317	0,309	0,301	0,294	0,289	0,279	0,9
Cổng sông Chanh	0,605	0,587	0,568	0,548	0,529	0,514	0,509	0,9
Cổng Nhâm Tràng	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,9
Cổng Kinh Thanh	0,908	0,913	0,919	0,926	0,934	0,944	0,954	0,9
Cổng Cổ Đàm	1,152	1,164	1,174	1,184	1,193	1,201	1,209	0,9
Cổng Vĩnh Trị	1,000	1,010	1,021	1,031	1,041	1,051	1,062	0,9
Đầu kênh T3	0,354	0,378	0,366	0,362	0,349	0,387	0,300	0,9
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	1,200	1,198	1,191	1,179	1,166	1,152	1,136	0,9
Cầu đường 10 với sông Sắt	1,026	1,036	1,046	1,055	1,065	1,074	1,084	0,9
Đập An Bài (sông Châu Giang)	1,192	1,174	1,154	1,134	1,115	1,098	1,084	0,9
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,9
Đập La Chợ	0,916	0,854	0,803	0,765	0,738	0,728	0,758	0,9
Đập Biên Hòa	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,9
Đập Vùa (CG12)	0,348	0,328	0,326	0,330	0,335	0,346	0,379	0,9
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,037	0,984	0,944	0,914	0,892	0,875	0,864	0,9
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,159	1,170	1,179	1,186	1,192	1,198	1,205	0,9
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,669	0,651	0,634	0,614	0,593	0,582	0,502	0,9
Đầu kênh T6	0,325	0,317	0,309	0,302	0,294	0,296	0,281	0,9

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt quá giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Công Cỗ Đam, Vĩnh Trị, Cầu Sắt, Cầu đường 10, Đập An Bài, TB Triệu Xá, cầu Yên Trung.

Các vị trí có hàm lượng NH_4^+ trong kỳ dự báo vượt quá giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT là Công Cỗ Đam, Vĩnh Trị, Cầu Sắt, Cầu đường 10, Đập An Bài và cầu Yên Trung.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà ô nhiễm chủ yếu do các hệ thống tiêu thoát nước của các thành phố, khu đô thị, khu công nghiệp, làng nghề hầu hết không được xử lý đổ thẳng ra các kênh thủy lợi gây ra ô nhiễm nguồn nước trên hệ thống.

2. Đề xuất.

Giám sát các khu công nghiệp đang và sẽ xây dựng trên lưu vực, yêu cầu đưa ra những giải pháp bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Đối với các khu đang hoạt động cần kiểm tra thường xuyên các nguồn xả thải ra môi trường.

Quy hoạch hệ thống tiêu thoát nước từ những cụm đô thị nhỏ và của cả thành phố để việc xử lý và phát hiện nguồn ô nhiễm chủ yếu và có phương án xử lý kịp thời.

Xây dựng các điểm thu gom rác, mạng lưới thu gom rác thải công cộng tránh xả rác thải trực tiếp xuống các hệ thống kênh.

Quy hoạch làng nghề thủ công thành những khu vực có thể kiểm soát về môi trường, cần có hệ thống tiêu thoát nước tập trung để xử lý nước thải cho những khu vực làng nghề gây ô nhiễm.

3. Dự báo chung về tình hình chất lượng nước trong thời gian tiếp theo và xu thế tốt hơn/xấu hơn của các thông số được dự báo.

Với dự báo lượng mưa và mực nước đều tăng như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ tăng. Hàm lượng các thông số như BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- sẽ có xu hướng tăng, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước DO sẽ có xu hướng giảm.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI